

TỈNH ỦY ĐẮK LÁK

Số 03 - NQ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Buôn Ma Thuột, ngày 06 tháng 10 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
**về đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư,
thương mại và du lịch giai đoạn 2016-2020**

I. CÔNG TÁC THU HÚT ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH THỜI GIAN QUA

Những năm qua, công tác xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch trên địa bàn tỉnh được cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đạt được những kết quả nhất định. Giai đoạn 2011-2015, tỷ trọng vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng từ 60,5% lên 69,3%, đã thu hút được 191 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký trên 18.200 tỷ đồng, trong đó 89 dự án đã triển khai với số vốn đầu tư 8.250 tỷ đồng; có 3 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài với vốn đăng ký 675 tỷ đồng, trong đó 01 dự án đã triển khai với số vốn đầu tư 300 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng ngành du lịch bình quân hàng năm đạt 13,6%. Tổng doanh thu du lịch đạt 1.377 tỷ đồng; đón tiếp 1,762 triệu lượt khách; thời gian lưu trú bình quân/khách đạt 1,35 ngày. Hoạt động thu hút nguồn vốn đầu tư, tiêu thụ sản phẩm, quảng bá du lịch, khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương ngày càng được coi trọng.

Tuy nhiên, hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hạn chế: Việc huy động các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước chưa đáp ứng nhu cầu thực tế khai thác, phát huy các tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Môi trường đầu tư, cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư chưa tạo sức thu hút lớn đối với các doanh nghiệp. Định hướng thu hút đầu tư còn dàn trải; danh mục dự án kêu gọi đầu tư ban hành chưa sát với thực tế. Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật cho hoạt động xúc tiến thương mại và phát triển du lịch chưa được đầu tư đồng bộ. Sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành và các địa phương trong tỉnh chưa chặt chẽ, hiệu quả. Một số cán bộ làm công tác xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch còn biếu hiện quan liêu, gây khó khăn doanh nghiệp. Công tác cải cách hành chính ở một số sở, ngành, địa phương còn chậm và chưa đồng bộ, gây khó khăn, lãng phí thời gian và chi phí triển khai thực hiện dự án của nhà đầu tư.

Nguyên nhân dẫn đến hạn chế, yếu kém: Về khách quan, do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu từ năm 2011 đến nay; hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật còn yếu kém; cơ cấu các ngành sản xuất hiện nay làm này sinh xung đột với phát triển dịch vụ thương mại, du lịch. Về chủ quan, nhận thức của các cấp ủy, chính quyền về thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển còn hạn chế, chưa đầy đủ và thống nhất;

môi trường thu hút đầu tư chậm cải thiện, cơ chế chính sách chưa đồng bộ, chưa tạo ra đột phá trong huy động các nguồn lực xã hội; tổ chức bộ máy làm công tác xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch còn bất cập, hoạt động thiếu chuyên nghiệp; công tác tuyên truyền, quảng bá, phát triển thị trường chưa đáp ứng yêu cầu.

II. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Quan điểm

1.1. Công tác xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch có vai trò rất quan trọng trong quá trình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần ổn định chính trị, giữ vững quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020 đề ra.

1.2. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực, phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để phát triển sản xuất và dịch vụ. Tổ chức công tác xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch gắn với quá trình chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu kinh tế, với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, với chương trình phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới. Tăng cường liên kết vùng, liên kết ngành và hợp tác quốc tế. Phân đấu sớm đưa thương mại và du lịch trở thành một trong những động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1.3. Tăng cường cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng. Coi trọng công tác phát triển nguồn nhân lực có chất lượng. Phát huy năng lực sáng tạo của đội ngũ trí thức, ứng dụng hiệu quả các tiến bộ khoa học - công nghệ. Xác định doanh nghiệp là đối tượng phục vụ và làm tốt công tác định hướng, hỗ trợ và ổn định chính sách, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp. Chú trọng công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh địa phương, thương hiệu sản phẩm và phát triển thị trường.

1.4. Thu hút đầu tư, phát triển sản xuất và các ngành dịch vụ thương mại, du lịch bảo đảm hài hòa các lợi ích của Nhà nước, nhà đầu tư và người dân. Không ngừng nâng cao đời sống tinh thần và đời sống vật chất của các tầng lớp nhân dân; giảm nghèo bền vững.

1.5. Phát triển thương mại, du lịch bền vững theo hướng chuyên nghiệp, văn minh, hiện đại, hội nhập quốc tế, có trọng tâm, trọng điểm; phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng đô thị và quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực của tỉnh gắn chặt với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; giữ gìn cảnh quan, bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái; bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

2. Định hướng

2.1. Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng xây dựng nền nông nghiệp công nghệ cao, hàng hoá lớn nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ, chú trọng áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học Chương trình Tây Nguyên 3 và các thành tựu về khoa

học - công nghệ của Trung ương, địa phương vào thực tiễn cuộc sống. Tổ chức lại sản xuất, tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị, liên kết giữa nhóm hộ nông dân sản xuất với tổ chức tín dụng, tổ chức khoa học - công nghệ và doanh nghiệp. Tiếp tục sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty và các nông, lâm trường quốc doanh.

2.2. Chú trọng lựa chọn, thu hút một số nhà đầu tư lớn có tiềm lực vốn, công nghệ và tin cậy để ưu đãi làm động lực kích thích phát triển lan tỏa kinh tế - xã hội như: dự án sản xuất, chế biến sâu gắn với phát triển thương hiệu cho sản phẩm nông nghiệp chủ lực địa phương; dự án năng lượng sạch, năng lượng tái tạo quy mô lớn; dự án hạ tầng kỹ thuật xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên; dự án khu du lịch Quốc gia; dự án khu thể thao, sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp...

2.3. Hạn chế các dự án đầu tư và các ngành dịch vụ sử dụng nhiều tài nguyên đất, rừng, nguồn nước và các tài nguyên thiên nhiên khác ảnh hưởng môi trường. Không cấp phép các dự án đầu tư và các ngành dịch vụ làm hủy hoại cảnh quan, môi trường sinh thái và rừng tự nhiên; các dự án, ngành dịch vụ ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

3. Mục tiêu

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch gắn với việc cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Tăng cường thu hút các dự án quy mô lớn, sản phẩm có tính cạnh tranh cao tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến các sản phẩm nông nghiệp, năng lượng tái tạo... Phát triển các trung tâm dịch vụ thương mại, du lịch chất lượng cao, hình thành chuỗi liên kết sản phẩm du lịch kết nối trong tỉnh, ngoài tỉnh và quốc tế. Phấn đấu đến năm 2020, thu hút nguồn đầu tư trong nước và nước ngoài đạt trên 150 nghìn tỷ đồng, trong đó huy động từ 110-120 nghìn tỷ đồng từ các nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước góp phần hoàn thành các chỉ tiêu được xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020 đề ra.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy và hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp; phát huy vai trò vận động, giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể

Thu hút đầu tư phát triển sản xuất, dịch vụ thương mại và du lịch phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các cấp ủy đảng, chính quyền; gắn với công tác vận động, giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể; sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân và nhân dân.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến và thực hiện chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động

thu hút đầu tư, phát triển sản xuất và thương mại, du lịch trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội. Thông nhất nhận thức tiếp tục hoàn thiện chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội. Xác định kinh tế tư nhân là động lực quan trọng của nền kinh tế và phát triển xã hội.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân ủng hộ các chủ trương phát triển kinh tế, hăng hái tham gia, hỗ trợ các dự án triển khai đầu tư trên địa bàn tỉnh. Thực hiện vai trò giám sát và phản biện xã hội theo quy định của nhà nước đối với các chương trình, dự án đầu tư phát triển sản xuất, dịch vụ thương mại và du lịch trên cơ sở dân chủ, công khai, minh bạch, hợp lý.

2. Tăng cường thông tin tuyên truyền, quảng bá, phát triển thị trường

Đẩy mạnh công tác thông tin, quảng bá, xúc tiến đầu tư gắn với phát triển sản xuất, thương mại và du lịch. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng Trung ương và các tỉnh Tây Nguyên, các tỉnh Nam Trung bộ, các cơ quan đại diện ngoại giao, các hãng truyền thông, các công ty lữ hành lớn trong và ngoài nước tuyên truyền, quảng bá hình ảnh tỉnh Đăk Lăk và các địa phương trong tỉnh.

Chú trọng và thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chức năng hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp phối hợp tổ chức và tham gia hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm, lễ hội tại địa phương, các thành phố lớn trong và ngoài nước theo điều kiện, khả năng; thông qua các tổ chức hiệp hội ngành nghề, các tổ chức xã hội để quảng bá đầy đủ, kịp thời, chính xác, có sức thu hút cao về các ngành, các lĩnh vực sản xuất và dịch vụ, các thương hiệu mặt hàng chủ lực, có tính truyền thống, có thế mạnh đặc thù, lợi thế so sánh của tỉnh và các địa phương.

Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức và quán triệt đến các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, từng cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, người dân về chủ trương, chính sách ưu đãi, khuyến khích thu hút đầu tư tư nhân vào nông nghiệp, nông thôn nhằm phục vụ tái cơ cấu ngành, gắn với xây dựng nông thôn mới, nhất là khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa.

3. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh và cải cách hành chính

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư thông qua rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách. Cải tiến bố trí lại bộ máy tổ chức, nâng cao năng lực thẩm định các dự án đầu tư, rút ngắn thời gian trên cơ sở tuân thủ đúng quy định, quy trình. Rà soát, loại bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, gây phiền hà cho doanh nghiệp, người dân. Lựa chọn cán bộ, tuyển dụng nhân sự có phẩm chất, năng lực và chuyên môn phù hợp để bố trí vào các vị trí công tác xúc tiến đầu tư. Nghiên cứu, áp dụng kinh nghiệm triển khai “Bộ phận một cửa”, “Một cửa liên thông” xúc tiến đầu tư của tỉnh. Sử dụng hiệu quả các công cụ, sản phẩm công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, cấp phép đầu tư. Tiến tới xây dựng chính quyền điện tử và trung tâm hành chính công của tỉnh và thí điểm ở cấp huyện. Không ngừng nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Thực hiện nghiêm túc quy định của Nhà nước để xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm huy động tối đa mọi nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển, đáp ứng mục tiêu chuyển đổi cơ cấu kinh tế; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển sản xuất, dịch vụ thương mại, du lịch và các loại dịch vụ công. Chủ trọng xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích hiệu quả các doanh nghiệp tìm giải pháp đột phá trong khoa học, công nghệ, kỹ thuật; nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao và bảo quản, chế biến sâu nông sản chủ lực, tạo ra những sản phẩm mới có sức cạnh tranh cao trong nước và quốc tế.

Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp về khả năng tiếp cận nguồn vốn, đất đai. Thực hiện tốt việc hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân đầu tư, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, phát triển kinh doanh sản xuất và dịch vụ. Từng bước hình thành những doanh nghiệp lớn mạnh, có năng lực cạnh tranh cao, có khả năng dẫn dắt, thúc đẩy cộng đồng doanh nghiệp địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư, nhất là doanh nghiệp liên kết sản xuất với nông dân theo chuỗi giá trị, doanh nghiệp chế biến, sản xuất giống, vật tư và các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động ở nông thôn.

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra để phát hiện, tháo gỡ những khó khăn phát sinh trong quá trình nhà đầu tư và doanh nghiệp tiến hành các thủ tục đầu tư. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình tham gia đầu tư sản xuất, phát triển dịch vụ thương mại và du lịch theo quy định pháp luật.

Công bố, công khai các quy hoạch chi tiết được phê duyệt; nguồn quỹ đất, nguồn tài nguyên; danh mục các dự án ưu tiên và khuyến khích đầu tư nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư nghiên cứu, lựa chọn, quyết định đầu tư, từng bước tạo mặt bằng đất sạch trong các danh mục kêu gọi đầu tư của tỉnh được phê duyệt. Đồng thời, xem xét thu hồi các dự án quá thời hạn, không triển khai, không có khả năng thực hiện; các dự án vi phạm quy định đầu tư...

Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí hợp lý để chủ động thực hiện hiệu quả các chương trình và hoạt động xúc tiến đầu tư phát triển sản xuất, dịch vụ thương mại và du lịch.

4. Phát huy các nguồn lực đầu tư phát triển sản xuất, dịch vụ thương mại và du lịch

Có chính sách ưu đãi trong sử dụng nguồn nhân lực có trình độ ngoại ngữ, chuyên môn cao, phù hợp yêu cầu thu hút đầu tư. Đào tạo nguồn lao động có chất lượng cao, phong phú ngành nghề, đáp ứng các yêu cầu phát triển sản xuất và dịch vụ. Trước mắt, đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề, ngoại ngữ (tiếng Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc, Pháp, Nga, Trung Quốc...) và các kiến thức cần thiết để đáp ứng yêu cầu cung ứng lao động tại chỗ cho các dự án đầu tư phát triển sản xuất, dịch vụ thương mại và du lịch.

các địa phương, các trung tâm dịch vụ thương mại, du lịch chất lượng cao. Ưu tiên đầu tư phát triển Khu du lịch Quốc gia Yok Đôn, hệ thống cơ sở lưu trú cao cấp và các khu du lịch nghỉ dưỡng, khu thể thao, vui chơi, giải trí tại thành phố Buôn Ma Thuột và các huyện: Buôn Đôn, Lăk, Krông Bông, Cư M'gar...

Tiếp tục triển khai chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, sử dụng nhiều thành tựu công nghệ sinh học và gắn với xây dựng nông thôn mới. Tập trung phát triển sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất và chất lượng các cây trồng chủ lực trên cơ sở giữ nguyên, không phát triển thêm quy mô diện tích đang có, từng bước giảm dần diện tích canh tác xuống đúng quy hoạch. Hạn chế canh tác các loại cây trồng sử dụng nhiều nước tưới. Phát triển thêm một số cây trồng mới, có lợi thế cạnh tranh và giá trị cao, nhất là cây ăn quả và cây dược liệu. Xây dựng các trang trại nông nghiệp công nghệ cao, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp của tỉnh và của từng địa phương. Chú trọng liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; phát huy hiệu quả mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã kiểu mới trong sản xuất nông nghiệp.

Phát triển công nghiệp theo hướng bền vững, phù hợp cơ cấu nền kinh tế. Khuyến khích thu hút các nguồn đầu tư xã hội để phát triển công nghiệp cơ khí nông nghiệp, thủy lợi, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp bảo quản và chế biến nông sản phục vụ thị trường trong và ngoài nước.

Đẩy mạnh phát triển, nâng cao tỷ trọng và chất lượng dịch vụ. Có cơ chế, chính sách riêng đối với khai thác và phát triển Khu du lịch Quốc gia để kêu gọi các nhà đầu tư lớn, có kinh nghiệm tham gia đầu tư, khai thác, quản lý. Phối hợp với Ban Chỉ đạo Tây Nguyên, các tỉnh Tây Nguyên triển khai hiệu quả quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Tây Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Huy động các nguồn lực xã hội tham gia đầu tư, phát triển dịch vụ liên kết du lịch các tỉnh khu vực Tây Nguyên kết nối với các tỉnh miền Trung, Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia.

Tập trung ưu tiên nguồn lực cho các công trình trọng điểm, dự án lớn có tác dụng thúc đẩy phát triển lan tỏa kinh tế - xã hội trong tỉnh và khu vực Tây Nguyên; các dự án, công trình triển khai theo hình thức đối tác công - tư, sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức của nước ngoài. Tạo điều kiện, cơ hội thuận lợi tối đa để thu hút đầu tư từ các nguồn vốn xã hội, nhất là trong lĩnh vực phát triển hạ tầng, phát triển các ngành, các sản phẩm, dịch vụ có lợi thế, có tiềm năng, lĩnh vực dân sinh và xử lý môi trường. Chủ động hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư về thủ tục, công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng và các công việc liên quan để triển khai các dự án lớn, quan trọng, nhất là các dự án sản xuất, chế biến sâu sản phẩm nông nghiệp chủ lực mang thương hiệu của tỉnh, dự án phát triển hạ tầng giao thông, cấp điện, cấp nước, du lịch...

5. Bảo đảm an ninh, an toàn cho hoạt động đầu tư phát triển sản xuất, dịch vụ thương mại và du lịch

Tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn cho pháp nhân và hoạt động đầu tư phát triển sản xuất, dịch vụ thương mại và du lịch; xây dựng xã hội an toàn, thân thiện đối với nhà đầu tư và khách du lịch; gắn với giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Cơ quan chức năng công an, quân đội, kiểm sát, tòa án các cấp có nhiệm vụ bảo đảm an toàn mọi mặt cho nhà đầu tư; bảo vệ lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật và của địa phương. Đồng thời, có kế hoạch nắm chắc mọi tình hình, diễn biến hoạt động trong quá trình triển khai xúc tiến đầu tư phát triển sản xuất, dịch vụ thương mại và du lịch, không để xảy ra các vấn đề phức tạp gây mất ổn định chính trị, ảnh hưởng an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban chỉ đạo của tỉnh do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng ban; Ban chỉ đạo của thành phố, thị xã và các huyện do đồng chí Bí thư cấp ủy làm Trưởng ban để triển khai thực hiện Nghị quyết có hiệu quả.

2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh căn cứ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nêu trên để xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện. Đồng thời, chỉ đạo các sở, ngành chức năng và UBND các huyện, thị xã, thành phố cụ thể hóa Nghị quyết này thành các chương trình, kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

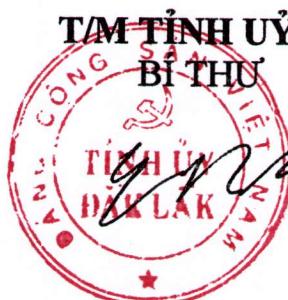
3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy, các Ban của Tỉnh ủy, các đồng chí Tỉnh ủy viên được phân công địa bàn, phụ trách lĩnh vực công tác theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy biết, chỉ đạo.

4. Các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức tuyên truyền, quán triệt thực hiện Nghị quyết này đến địa phương, đơn vị mình.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ./.

Nơi nhận:

- Văn phòng TW Đảng và T26;
- Ban Kinh tế TW; Ban Chỉ đạo Tây Nguyên;
- Các ban của Tỉnh ủy; các đồng chí TUV;
- Ban cán sự đảng, Đảng đoàn của tỉnh;
- Các huyện, thị uỷ, thành uỷ, đảng uỷ;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Lưu VPTU(th).



Êban Y Phu